HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /2026/NQ-HĐND	*Hưng Yên, ngày tháng năm 2026*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Hưng Yên từ năm 2027

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Hưng Yên từ năm 2027; Báo cáo thẩm tra số ..../BC-KTNS ngày ... tháng ... năm 2026 của Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Hưng Yên từ năm 2027.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Hưng Yên từ năm 2027.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết này, trường hợp phát sinh những nội dung quy định chưa phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh để triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Khi các văn bản pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản mới. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền sau thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực có quy định về định mức phân bổ chi thường xuyên khác với Nghị quyết này thì thực hiện theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật đó.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 và bãi bỏ Nghị quyết số 771/2025/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Hưng Yên năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa ..., Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (Cơ sở dữ liệu Quốc gia về pháp luật);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực XI;
- Kho bạc nhà nước khu vực IV;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh Hưng Yên;
- Cổng thông tin điện tử ĐBND tỉnh Hưng Yên;
- Báo và PTTH Hưng Yên;
- Lưu: VT, CV[M]

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH
Về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Hưng Yên từ năm 2027

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Hưng Yên áp dụng từ năm 2027.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành, cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc xây dựng định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước

1. Nguyên tắc, tiêu chí xây dựng định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước phải rõ ràng, đơn giản, thuận lợi trong thực hiện và kiểm tra, giám sát; đảm bảo công bằng, công khai và minh bạch trong phương án phân bổ ngân sách; phù hợp với khả năng cân đối ngân sách nhà nước hằng năm; góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; đồng thời tạo điều kiện để sở, ban ngành, đơn vị dự toán, Ủy ban nhân dân cấp xã tăng cường tính tự chủ, chủ động quyết định ngân sách của mình, tăng cường công tác quản lý tài chính, tiết kiệm chi, sử dụng ngân sách hiệu quả.

2. Chỉ xác định định mức đối với một số lĩnh vực chi có phạm vi điều chỉnh rộng, mang tính thường xuyên; không ban hành định mức đối với một số lĩnh vực chi thường xuyên có tính đặc thù, mang tính chất riêng.

3. Định mức phân bổ chi thường xuyên đã bao gồm toàn bộ nhu cầu kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện các chế độ chính sách do Trung ương và địa phương ban hành đến 01 tháng 9 năm 2026 và nhu cầu kinh phí thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng theo mức tiền lương cơ sở quy định hiện hành. Các nội dung được cấp có thẩm quyền quy định về định mức chi riêng trước ngày 01 tháng 9 năm 2026 chưa được quy định trong Nghị quyết này (nếu có) thì các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp xã chủ động chi từ định mức chi theo biên chế và định mức chi theo dân số.

4. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu theo quy định của pháp luật, thực hiện đúng cơ chế tài chính hiện hành, bảo đảm công bằng trong phân bổ ngân sách giữa đơn vị có thu và đơn vị không có nguồn thu, góp phần thúc đẩy xã hội hóa, mức kinh phí ngân sách cấp cho hoạt động thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập có thu được xác định trên cơ sở chênh lệch giữa nhu cầu chi theo định mức này và một phần số thu phí, lệ phí, thu khác được để lại của đơn vị sau khi trừ chi phí hoạt động thu theo chế độ quy định.

5. Trong quá trình phân bổ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước, thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường phải quán triệt thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; cải cách hành chính nâng cao chất lượng dịch vụ công, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước; góp phần đổi mới quản lý tài chính đối với khu vực sự nghiệp công để giảm mức hỗ trợ trực tiếp cho đơn vị sự nghiệp công lập, tăng nguồn đảm bảo chính sách hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tiếp cận các dịch vụ sự nghiệp công, khuyến khích xã hội hóa, huy động các nguồn lực xã hội để phát triển kinh tế - xã hội.

Chương II

TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CẤP TỈNH

Điều 3. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi quản lý Nhà nước, Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (đã bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội), các tổ chức xã hội

1. Chi cho con người

Ngân sách bảo đảm chi lương, tiền thưởng và các khoản có tính chất lương theo biên chế được cấp có thẩm quyền giao; các khoản chi con người được giao hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập được cấp có thẩm quyền giao.

2. Chi hoạt động quản lý hành chính

a) Về tiêu chí: căn cứ vào biên chế được cấp có thẩm quyền giao có phân bậc từng nhóm biên chế.

b) Định mức phân bổ tính theo biên chế, đã bao gồm:

- Các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động bộ máy các cơ quan: khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí, hội nghị, tổng kết; làm thêm giờ; vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng; chi ứng dụng công nghệ thông tin; vận hành trụ sở cơ quan; chi hỗ trợ hoạt động cho công tác đảng, đoàn thể trong cơ quan và các nội dung chi hoạt động mang tính chất thường xuyên khác.

- Các khoản chi nghiệp vụ mang tính thường xuyên phát sinh hàng năm: chi nghiệp vụ chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực; chi tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, xây dựng, sửa đổi, bổ sung ban hành văn bản quy phạm pháp luật; chi hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát; kinh phí thường xuyên ban tiếp dân; kinh phí kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách hành chính, kinh phí tiếp dân xử lý đơn thư, chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ; xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và các nội dung chi hoạt động mang tính chất thường xuyên khác.

- Kinh phí sửa chữa thường xuyên tài sản phục vụ công tác chuyên môn và bảo dưỡng, bảo trì các công trình trụ sở; kinh phí mua sắm, thay thế trang thiết bị, phương tiện làm việc của cán bộ, công chức theo quy định.

c) Các khoản chi đặc thù ngoài định mức

- Các khoản chi hoạt động đặc thù của cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành: kinh phí đối ứng các dự án, thuê trụ sở, tổ chức đại hội, hoạt động của các Ban chỉ đạo, Tổ công tác liên ngành; chi mua sắm tài sản cố định, mua sắm trang thiết bị cho biên chế mới;

- Chế độ cho người trực tiếp, thường xuyên làm công tác tham mưu nghiên cứu chiến lược, chính sách, xây dựng pháp luật theo Điều 7 Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội; hỗ trợ người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn, an ninh mạng.

- Sửa chữa lớn trụ sở và các công trình phụ trợ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;

- Các khoản chi đặc thù mang tính chất riêng biệt của từng đơn vị;

- Các nhiệm vụ đặc thù phát sinh không thường xuyên khác: căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách địa phương và sự cần thiết, cấp bách của nhiệm vụ chi, cơ quan có thẩm quyền xem xét, bố trí phù hợp.

d) Đối với các hội đặc thù, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp: nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc trong biên chế được giao (nếu có) và trên cơ sở nhiệm vụ cụ thể được Đảng, Nhà nước giao theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Về định mức cụ thể

a) Định mức phân bổ chi của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh (đã bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội), các tổ chức xã hội theo từng bậc biên chế như sau:

STT	**Bậc biên chế**	**Định mức phân bổ** *(Triệu đồng/biên chế/năm)*
I	**Cơ quan quản lý nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (đã**	

	bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội)	
1	Từ biên chế 51 trở lên	40
2	Từ biên chế thứ 36 đến 50	41
3	Từ biên chế thứ 16 đến 35	42
4	Từ biên chế thứ 1 đến 15	43
II	**Cơ quan Đảng**	61

b) Các tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp đặc thù được giao theo số lượng người làm việc: mức 35 triệu đồng/biên chế/năm.

c) Đối với hợp đồng được giao hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập: định mức chi hoạt động bằng 50% so với định mức quản lý nhà nước tương đương.

Điều 4. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi cho các đơn vị sự nghiệp công lập

1. Ngân sách hỗ trợ chi thường xuyên các đơn vị công lập theo cơ chế tự chủ tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: ngân sách nhà nước không hỗ trợ chi thường xuyên. Nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng đối với dịch vụ sự nghiệp công cho đơn vị theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên: ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên sau khi đơn vị đã sử dụng nguồn thu sự nghiệp và nguồn thu phí được để lại chi để thực hiện nhiệm vụ, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công chưa tính đủ chi phí.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp): ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí chi thường xuyên ổn định và được điều chỉnh khi nhà nước thay đổi nhiệm vụ, cơ chế chính sách quy định.

2. Tiêu chí xác định định mức: theo số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp thẩm quyền giao có phân bậc theo quy mô biên chế.

3. Định mức chi thường xuyên sự nghiệp cụ thể như sau: ngân sách bảo đảm quỹ lương, tiền thưởng, phụ cấp, các khoản đóng góp của những người làm

việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hỗ trợ chi hoạt động (kinh phí hỗ trợ chi hoạt động bao gồm các khoản chi phục vụ hoạt động, nghiệp vụ mang tính chất thường xuyên bộ máy của các cơ quan: khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể, vật tư, văn phòng phẩm, điện, nước, xăng dầu, vệ sinh môi trường, sách, báo, tạp chí, tài liệu phục vụ công tác chuyên môn, công tác phí, hội nghị tổng kết, sơ kết, điện thoại, Internet, cước bưu chính, công tác phí, làm thêm giờ, dạy thêm giờ, dạy học 2 buổi/ngày đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập, bảo hiểm xe ô tô phục vụ công tác, chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ, tiếp khách, mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên, chi ứng dụng công nghệ thông tin).

a) Sự nghiệp giáo dục

- Quỹ tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp và các khoản có tính chất lương theo quy định của phát luật được tính trên cơ sở biên chế sự nghiệp giáo dục được cấp có thẩm quyền giao.

- Kinh phí hoạt động thường xuyên:

+ Cấp trung học phổ thông: định mức phân bổ theo đầu trường là 250 triệu đồng/01 trường/năm, 1,1 triệu đồng/01 học sinh/năm.

+ Trường Trung học phổ thông Chuyên: định mức phân bổ theo đầu trường và đầu học sinh gấp 4,5 lần Trường Trung học phổ thông nêu trên, bổ sung hoạt động đặc thù theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

+ Trường Mầm non Hoa Hồng: định mức 1,2 triệu đồng/01 học sinh/năm.

- Các khoản chi đặc thù ngoài định mức: kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập, học bổng và phương tiện học tập cho học sinh khuyết tật.

b) Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề

- Chi cho con người (lương, tiền thưởng và các khoản có tính chất lương theo số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp thẩm quyền giao): Từ nguồn ngân sách nhà nước và từ 40% số thu hoạt động sự nghiệp được để lại sau khi loại trừ chi phí theo chế độ quy định (bao gồm cả 40% số thu học phí theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo).

- Chi hoạt động chuyên môn, quản lý: đơn vị sự nghiệp có mức tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên dưới 10%: mức hỗ trợ 31 triệu đồng/biên chế/năm; đơn vị sự nghiệp có mức tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên từ 10% đến dưới 30%: mức hỗ trợ 29 triệu đồng/biên chế/năm; đơn vị sự nghiệp có mức tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên từ 30% đến dưới 70%: mức hỗ trợ 20 triệu đồng/biên chế/năm; đơn vị sự nghiệp có mức tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên từ 70% đến dưới 100%: mức hỗ trợ 15 triệu đồng/biên chế/năm.

Riêng Trường Trung cấp cho người khuyết tật Thái Bình: Mức hỗ trợ 23 triệu đồng/biên chế/năm. Hỗ trợ hoạt động dạy văn hóa, văn hóa chuyên biệt cho người khuyết tật và đối tượng xã hội đến hết bậc trung học cơ sở mức 1,1 triệu đồng/01 đối tượng/năm.

Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên: Kinh phí hoạt động phân bổ theo định mức 26 triệu đồng/người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước/năm, đồng thời đảm bảo tỷ lệ 87% chi con người từ ngân sách nhà nước/13% chi hoạt động thường xuyên; tỷ lệ trên áp dụng theo mức lương cơ sở 2,53 triệu đồng/tháng.

- Các khoản chi đặc thù ngoài định mức: hỗ trợ chính sách đối với sinh viên sư phạm theo quy định.

c) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình

- Định mức chi khối chữa bệnh

+ Ngân sách nhà nước cấp phần chênh lệch tiền lương ngạch bậc, chức vụ, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp theo chế độ do Nhà nước quy định do chưa bảo đảm được từ nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (trong đó đối với nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tính theo số thu được Bảo hiểm xã hội quyết toán) (nếu có).

Riêng Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Thái Bình, Bệnh viện Phổi Thái Bình: quỹ tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp và các khoản có tính chất lương ngân sách nhà nước hỗ trợ 80%; Bệnh viện Da liễu: Quỹ tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp và các khoản có tính chất lương ngân sách nhà nước hỗ trợ 90%.

+ Định mức hỗ trợ thêm chi phí của bộ phận gián tiếp, các chi phí hợp pháp khác để vận hành, bảo đảm hoạt động bình thường của khối khám chữa bệnh ngành y tế là: 17 triệu đồng/giường bệnh/năm đối với các bệnh viện chưa đảm bảo chi thường xuyên (không bao gồm Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Thái Bình, Bệnh viện Phổi Thái Bình, Bệnh viện Da liễu).

Hằng năm, thực hiện lộ trình giá dịch vụ khám chữa bệnh, phấn đấu tăng khả năng thu của các đơn vị sự nghiệp công lập ngành y tế để giảm dần mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

- Định mức chi khối phòng bệnh: ngân sách bảo đảm lương, tiền thưởng và các khoản có tính chất lương, chi hoạt động phân bổ theo số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp thẩm quyền giao, định mức chi hoạt động tối đa bằng 80% định mức khối quản lý nhà nước tương đương; ngoài ra được tính thêm các nhiệm vụ đặc thù theo khả năng cân đối ngân sách.

- Kinh phí mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo quy định.

d) Sự nghiệp giao thông: định mức duy tu, bảo dưỡng thường xuyên đường giao thông, cầu đường bộ xác định theo mức kinh phí bảo trì đường bộ của trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương và hỗ trợ của ngân sách địa phương theo khả năng cân đối (nếu có).

đ) Ngân sách hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập còn lại sau khi cân đối nguồn thu sự nghiệp, mức hỗ trợ chi hoạt động như sau:

- Đơn vị sự nghiệp công có mức tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên dưới 10%: ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động theo số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Mức hỗ trợ tối đa bằng 90% so với định mức quản lý nhà nước tương đương.

- Đơn vị sự nghiệp có mức tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên từ 10% đến dưới 30%: mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tối đa bằng 80% so với định mức quản lý nhà nước tương đương.

- Đơn vị sự nghiệp có mức tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên từ 30% đến dưới 70%: mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tối đa bằng 70% so với định mức quản lý nhà nước tương đương.

- Đơn vị sự nghiệp có mức tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên từ 70% đến dưới 100%: mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tối đa bằng 60% so với định mức quản lý nhà nước tương đương.

- Đơn vị sự nghiệp có mức tự bảo đảm chi phí hoạt động thường xuyên của đơn vị từ 100% trở lên: ngân sách nhà nước không hỗ trợ (trừ kinh phí đối với các nhiệm vụ do Nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu đối với dịch vụ sự nghiệp công cho đơn vị theo quy định).

e) Đối với hợp đồng được giao hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập: Định mức chi hoạt động bằng 50% so với định mức quản lý nhà nước tương đương.

Ngoài định mức trên, đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động đặc thù được ngân sách hỗ trợ thêm một phần kinh phí đảm bảo nhiệm vụ. Ngân sách nhà nước giảm cấp chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập đối với các khoản chi đã được kết cấu vào giá dịch vụ theo lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ của từng lĩnh vực sự nghiệp công.

Chương III

TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO CẤP XÃ

Điều 5. Tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước cho các xã, phường

1. Chi cho con người: ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ chi tiền lương, tiền thưởng và các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách, người làm việc trực tiếp ở thôn, tổ dân phố (theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày

26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định khác) được phân bổ theo biên chế được giao; phụ cấp đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã; trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo quy định của Chính phủ; trợ cấp hàng tháng đối tượng được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng trở lên.

2. Chi hoạt động thường xuyên cấp xã

a) Theo tiêu chí dân số: định mức phân bổ 66.000 đồng/người dân/năm.

Đối với đơn vị hành chính cấp xã đạt loại II: được điều chỉnh theo hệ số K = 1,4 lần định mức theo tiêu chí dân số.

Đối với đơn vị hành chính cấp xã đạt loại III: được điều chỉnh theo hệ số K = 1,5 lần định mức theo tiêu chí dân số.

Định mức trên đã bao gồm:

- Hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự, quản lý, sử dụng pháo vũ khí, vật liệu nổ dịp Tết Nguyên đán; thực hiện công tác tuyên truyền, phối hợp nắm nguồn, đôn đốc, động viên thanh niên nhập ngũ ở thôn, tổ dân phố để phục vụ công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, phục vụ các hoạt động công tác theo nhiệm vụ kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng và các nhiệm vụ khác trên địa bàn xã, phường: mức 13 triệu đồng/thôn có dưới 700 hộ gia đình, tổ dân phố có dưới 1.000 hộ gia đình; mức 15 triệu đồng/thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên, thôn, tổ dân phô thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Kinh phí hoạt động của Ban Vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa xã, cụm dân cư; hoạt động chi bộ, đoàn thể thôn, tổ dân phố; chi hỗ trợ thanh tra nhân dân; công tác viên dân số, trẻ em; đội tình nguyện xã hội; giáo dục cộng đồng; hoạt động tiếp công dân; xây dựng, rà soát, phổ biến giáo dục pháp luật, văn hóa, thông tin, thể dục thể thao, phát thanh truyền hình và các hoạt động khác của xã.

b) Định mức phân bổ sự nghiệp kinh tế

- Sự nghiệp giao thông: mức 220 triệu đồng/xã, phường/năm. Kinh phí duy tu, bảo dưỡng các tuyến đường, cầu đường bộ thuộc phạm vi quản lý: 33.000 đồng/người dân/năm.

- Sự nghiệp nông nghiệp (đã bao gồm hỗ trợ kinh phí gieo mạ dự phòng và tết trồng cây), khuyến nông, khuyến công, khuyến ngư, khuyến diêm, thủy lợi nội đồng; phòng chống lụt bão, thiên tai, phòng chống dịch bệnh: mức 170 triệu đồng/xã, phường/năm.

Chi trợ giá giống cây, con giống, hỗ trợ phát triển trồng trọt, chăn nuôi, phòng dịch bệnh: theo kế hoạch hằng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh và khả năng cân đối ngân sách.

- Duy tu bảo dưỡng công trình phục vụ công cộng, sự nghiệp kiến thiết thị chính, tài nguyên địa chính (gồm cả khảo sát giá đất), sự nghiệp kinh tế khác: phường Phố Hiến: mức 6.000 triệu đồng/năm; phường Mỹ Hào, phường Thái Bình: mức 4.000 triệu đồng/năm; các phường còn lại: mức 2.500 triệu đồng/năm; các xã còn lại: mức 1.500 triệu đồng/năm.

Chi hỗ trợ các chương trình nhiệm vụ theo khả năng cân đối ngân sách.

c) Định mức phân bổ sự nghiệp môi trường

- Hoạt động thường xuyên về môi trường: mức 170 triệu đồng/xã, phường/năm.

- Kinh phí hỗ trợ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt: mức 17.000 đồng/01 người dân/năm.

Kinh phí xử lý rác thải sinh hoạt đối với xã, phường thực hiện xử lý rác thải sinh hoạt bằng công nghệ lò đốt hoặc công nghệ khác: mức 23.000 đồng/01 người dân/năm.

- Hỗ trợ xây dựng cơ chế hoạt động về phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn trong xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ đặc thù theo khả năng cân đối ngân sách.

d) Định mức phân bổ sự nghiệp giáo dục, đào tạo

- Sự nghiệp giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

+ Quỹ tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp và các khoản có tính chất lương theo quy định của pháp luật được tính trên cơ sở biên chế sự nghiệp giáo dục hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao.

+ Kinh phí hoạt động thường xuyên (đã bao gồm kinh phí dạy thêm giờ, dạy học 2 buổi/ngày đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập)

Chi hoạt động sự nghiệp giáo dục của xã, phường (bao gồm cả công tác khuyến học và hoạt động học tập cộng đồng và các nội dung chi khác): mức 3% kinh phí hoạt động của trường.

Cấp học mầm non: 1,2 triệu đồng/01 học sinh/năm.

Cấp tiểu học: 1,3 triệu đồng/01 học sinh/năm.

Cấp trung học cơ sở: 1,3 triệu đồng/01 học sinh/năm.

- Trung tâm chính trị xã, phường: quỹ tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp và các khoản có tính chất lương theo số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao. Chi hoạt động: mức 33 triệu đồng/biên chế/năm.

- Chi tăng cường cơ sở vật chất Trung tâm học tập cộng đồng: mức 165 triệu đồng/xã, phường/năm.

- Các khoản chi đặc thù ngoài định mức: kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí; hỗ trợ chi phí học tập, học bổng và phương tiện học tập cho học sinh khuyết tật; chính sách phát triển giáo dục mầm non; các chính sách hỗ trợ giáo dục theo quy định.

đ) Định mức phân bổ sự nghiệp y tế dân số và gia đình.

- Quỹ lương, tiền thưởng, phụ cấp, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người của Trạm y tế xã theo quy định.

- Chi hoạt động của Trạm y tế: mức 33 triệu đồng/biên chế/năm (bao gồm kinh phí hỗ trợ điều trị Mathadone, chế độ phụ cấp chống dịch, công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, công tác y tế dự phòng, kinh phí hoạt động của Trạm y tế).

- Chi hoạt động: mức 34 triệu đồng/xã, phường/năm để thực hiện các nhiệm vụ trên địa bàn theo phân cấp.

- Kinh phí mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng, kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định.

e) Định mức phân bổ sự nghiệp văn hóa thông tin, thể thao du lịch, phát thanh truyền hình.

- Quỹ tiền lương, tiền thưởng, phụ cấp và các khoản có tính chất lương theo số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao.

- Chi hoạt động: mức 33 triệu đồng/01 biên chế/năm.

- Chi duy tu, sửa chữa trang thiết bị đài truyền thanh xã: mức 200 triệu đồng/xã, phường/năm.

f) Định mức phân bổ chi đảm bảo xã hội.

- Chế độ trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng hưu trí, đối tượng thanh niên xung phong và các đối tượng khác theo quy định.

- Kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội: mức hỗ trợ /hộ căn cứ biểu giá bán điện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

- Kinh phí quà chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi; kinh phí quà tặng đối tượng chính sách người có công với cách mạng; kinh phí tặng quà hộ nghèo dịp Tết Nguyên đán: xác định theo chế độ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Các chế độ, chính sách khác thuộc sự nghiệp đảm bảo xã hội theo quy định.

- Sự nghiệp đảm bảo xã hội khác (công tác tuyên truyền, tập huấn, thẩm định hồ sơ, chi khác phục vụ công tác quản lý): Mức 60 triệu đồng/xã, phường/năm.

g) Định mức phân bổ chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể.

- Chi hoạt động quản lý nhà nước: Mức 37 triệu đồng/biên chế/năm.

Định mức chi hoạt động thường xuyên trên đã bao gồm:

+ Các khoản chi hành chính phục vụ hoạt động, nghiệp vụ thường xuyên phục vụ bộ máy của các cơ quan: khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên tuyền, liên lạc; vật tư, văn phòng phẩm, điện nước, xăng dầu, vệ sinh môi trường, sách, báo, tạp chí, tài liệu phục vụ công tác chuyên môn; hội nghị, tổng kết, sơ kết, điện thoại, Internet, cước bưu chính, công tác phí, làm thêm giờ, bảo hiểm xe ô tô phục vụ công tác, tiếp khách; vận hành trụ sở cơ quan, mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng nhỏ; kinh phí hoạt động tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; kinh phí thường xuyên ban tiếp dân, kinh phí chi bộ phận Trung tâm hành chính công, kinh phí tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính, kinh phí tiếp dân xử lý đơn thư, chi đào tạo bồi dưỡng cán bộ, chi hoạt động chuyên môn, quản lý lĩnh vực ngành, chi mua sắm sửa chữa bổ sung tài sản các phòng ban thuộc xã, chi hoạt động của các tổ chức, ban; trang phục và các nhiệm vụ chi khác.

+ Kinh phí thực hiện Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 30 tháng 5 năm 2012 của Ban Chấp hành Trung ương về quy định chế độ hoạt động công tác đảng của tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên trực tiếp cơ sở;

+ Kinh phí xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

- Chi hoạt động Hội đồng nhân dân (bao gồm cả kinh phí phục vụ các kỳ họp, tiếp xúc cử tri các cấp): m ức 150 triệu đồng/xã, phường/năm.

- Chi hoạt động thanh tra nhân dân của Ban Thanh tra nhân dân xã, phường: mức 7 triệu đồng/xã, phường/năm.

- Chi hoạt động Đảng: mức 39 triệu đồng/biên chế/năm.

Định mức chi hoạt động thường xuyên trên đã bao gồm:

+ Các khoản chi hành chính phục vụ hoạt động, nghiệp vụ thường xuyên phục vụ bộ máy của các cơ quan: khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; vật tư, văn phòng phẩm, điện nước, xăng dầu, vệ sinh môi trường, sách, báo, tạp chí, tài liệu phục vụ công tác chuyên môn; hội nghị, tổng kết, sơ kết, điện thoại, Internet, cước bưu chính, công tác phí, làm thêm giờ, bảo hiểm xe ô tô phục vụ công tác, tiếp khách; vận hành trụ sở cơ quan, mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng nhỏ; kinh phí chi chế độ cho cán bộ làm công tác lưu trữ, chế độ cho người làm công tác cơ yếu; chi đào tạo bồi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cán bộ, chi hoạt động chuyên môn, quản lý lĩnh vực ngành, chi khác, chi mua sắm sửa chữa bổ sung tài sản; kinh phí xây dựng và ban hành văn bản; hoạt động kiểm tra, giám sát; kinh phí tiếp dân, xử lý đơn thư và các nhiệm vụ chi khác.

+ Kinh phí tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

+ Kinh phí chi nghiệp vụ khối Đảng.

- Chi hoạt động của Mặt trận tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp xã (đã bao gồm kinh phí thực hiện giám

sát, phản biện xã hội, làm đầu mối để tổ chức đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân): mức 37 triệu đồng/biên chế/năm. Hỗ trợ kinh phí thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh": mức 10 triệu đồng/thôn, tổ dân phố/năm.

Định mức chi hoạt động thường xuyên trên đã bao gồm: các khoản chi hành chính phục vụ hoạt động, nghiệp vụ thường xuyên phục vụ bộ máy của các cơ quan: khen thưởng theo chế độ, phúc lợi tập thể; vật tư, văn phòng phẩm, điện nước, xăng dầu, vệ sinh môi trường, sách, báo, tạp chí, tài liệu phục vụ công tác chuyên môn; hội nghị, tổng kết, sơ kết, điện thoại, Internet, cước bưu chính, công tác phí, làm thêm giờ, bảo hiểm xe ô tô phục vụ công tác, tiếp khách; vận hành trụ sở cơ quan, mua sắm, sửa chữa, bảo dưỡng nhỏ; chi đào tạo bồi dưỡng, chi hoạt động chuyên môn, quản lý lĩnh vực ngành, chi khác, chi mua sắm sửa chữa bổ sung tài sản; kinh phí xây dựng và ban hành văn bản; hoạt động kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội; kinh phí tiếp dân, xử lý đơn thư và các nhiệm vụ chi khác.

- Hỗ trợ hoạt động của tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp đặc thù: trên cơ sở nhiệm vụ cụ thể được Đảng, Nhà nước giao theo quy định, nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động mức 100 triệu đồng/xã, phường/năm.

- Hỗ trợ các xã ven biển thực hiện phòng chống thiên tai, trật tự an ninh trên địa bàn: mức 1.100 triệu đồng/xã ven biển/năm.

- Đối với hợp đồng một số loại công việc được giao hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập: định mức chi hoạt động bằng 50% so với định mức quản lý nhà nước tương đương.

h) Định mức phân bổ chi an ninh, quốc phòng

- Chế độ phụ cấp và trợ cấp ngày công huấn luyện theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và khả năng cân đối ngân sách.

- Chế độ cho lực lượng an ninh trật tự ở cơ sở theo chế độ quy định.

- Chi hoạt động an ninh: mức 100 triệu đồng/xã, phường/năm.

- Chi hoạt động quốc phòng: mức 100 triệu đồng/xã, phường/năm. Bổ sung thêm cho công tác biên phòng các xã ven biển mức 25 triệu đồng/xã ven biển/năm.

i) Định mức phân bổ chi khen thưởng: bằng 0,5% tổng chi thường xuyên.

j) Định mức phân bổ chi khác ngân sách: bằng 0,5% tổng chi thường xuyên.

3. Dự phòng ngân sách: định mức tính bằng 2% tổng chi ngân sách.

Điều 6: Tiêu chí bổ sung

1. Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương và sự cần thiết, cấp bách của nhiệm vụ chi phát sinh tại các xã, phường, cơ quan có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng trụ sở, các công trình phụ trợ; sửa chữa, bảo dưỡng trụ sở, các công trình phụ trợ, các công trình hạ tầng kỹ thuật; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; các nhiệm vụ chi phục vụ hoạt động thường xuyên của chính quyền địa phương 02 cấp và các nhiệm vụ cần thiết khác cho phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Định mức phân bổ ngân sách chi thường xuyên để xác định tổng mức chi thường xuyên của các xã, phường. Các xã, phường căn cứ vào tổng mức chi thường xuyên để phân bổ chi thường xuyên cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo chi tiết sự nghiệp giáo dục, đào tạo - dạy nghề, sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được ưu tiên bố trí nguồn lực và không thấp hơn dự toán do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.